

Bản án số: 33/2021/DS-ST

Ngày: 07/4/2021

(V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: bà Trần Mộng Nghi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 260/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Hộ Kinh doanh M.

Địa chỉ: ấp HI, xã LD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân H, sinh năm 1990.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Xuân D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp HTB, xã PT, huyện TS, tỉnh An Giang.

2/. Bị đơn: Ông Đào Văn M, sinh năm 1965.

Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: ấp CG, xã LD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

*(Đại diện Hộ kinh doanh M có mặt tại phiên tòa,
Ông M và bà Đ vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nguyên đơn chị Huỳnh Xuân D đại diện cho Hộ kinh doanh M trình bày: Vào khoảng năm 2018 Hộ Kinh doanh M có thỏa thuận miệng bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản cho ông Đào Văn M và bà Võ Thị Đ theo đơn đặt hàng của ông M và bà Đ. Phương thức thanh toán là khi thu hoạch tôm ông M và bà Đ sẽ trả dứt điểm công nợ cho M. Trong quá trình giao dịch thì đến ngày 28/4/2020 thì tổng cộng nợ ông M và bà Đ còn thiếu M số tiền là 367.703.000đ. Ông M và bà Đ có ký quyết toán

nợ với Hộ Kinh doanh M vào ngày 28/4/2020. Tuy nhiên sau khi ký quyết toán nợ xong thì ông M và bà Đ vẫn chưa trả khoản tiền nào cho Hộ kinh doanh M.

Nay Hộ kinh doanh M khởi kiện yêu cầu ông M và bà Đ phải có trách nhiệm trả cho Hộ kinh doanh M số tiền còn thiếu là 367.703.000đ và phải trả tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán từ ngày 28/4/2020 đến ngày 26/11/2020 với tiền lãi mỗi tháng là $0,83\% \times 07$ tháng là 21.363.544đ. Tổng cộng gốc và lãi là 389.066.544đ.

Theo bị đơn ông Đào Văn M trình bày: Ông thừa nhận việc vợ chồng ông bà có giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với Hộ kinh doanh M. Tính đến ngày 28/4/2020 vợ chồng ông còn thiếu Hộ Kinh doanh M số tiền 367.703.000đ và ông có ký tên quyết toán công nợ với Hộ kinh doanh M. Nay vợ chồng ông đồng ý trả cho Hộ kinh doanh M số tiền 367.703.000đ, nhưng xin được trả từ từ. Đối với số tiền lãi mà Hộ kinh doanh M yêu cầu thì ông không đồng ý trả, vì không có năng.

Tại phiên tòa hôm nay chị Huỳnh Xuân D đại diện cho Hộ kinh doanh M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông M và bà Đ phải có trách nhiệm trả cho Hộ kinh doanh M số tiền còn thiếu là 367.703.000đ và phải trả tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán tính đến ngày 26/11/2020 là 21.363.544đ. Tổng cộng gốc và lãi là 389.066.544đ. Ngoài ra Hộ kinh doanh M không còn yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật, riêng đối với đồng bị đơn ông M và bà Đ là chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào sự thừa nhận của hai bên đương sự thì có đủ cơ sở để xác định giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc nuôi trồng thủy sản giữa Hộ kinh doanh M với ông M và bà Đ là có xảy ra trên thực tế. Nay Hộ kinh doanh M khởi kiện yêu cầu ông M và bà Đ phải có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu là 367.703.000đ và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán từ ngày 28/4/2020 đến ngày 26/11/2020 với tiền lãi mỗi tháng là $0,83\% \times 07$ tháng là 21.363.544đ. Tổng cộng gốc và lãi là 389.066.544đ. Xét thấy yêu cầu của Hộ kinh doanh M là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về án phí thì ông M và bà Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hộ kinh doanh M có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán với ông M và bà Đ. Ông M và bà Đ có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Ông M và bà Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng ông M và bà Đ vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông M và bà Đ.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc nuôi trồng thủy sản giữa Hộ Kinh doanh M với ông M và bà Đ là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được các đương sự thống nhất thừa nhận trong quá trình tố tụng.

Ông M và bà Đ thừa nhận còn thiếu Hộ Kinh doanh M số tiền 367.703.000đ, nên Hội đồng xét xử buộc ông M và bà Đ phải có nghĩa vụ trả số tiền này cho Hộ kinh doanh M là phù hợp.

Xét yêu cầu tính tiền lãi của Hộ kinh doanh M đối với ông M và bà Đ là phù hợp với các quy định tại Điều 357, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Buộc ông M và bà Đ phải có nghĩa vụ trả cho Hộ Kinh doanh M tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán từ ngày 28/4/2020 đến ngày 26/11/2020 với tiền lãi mỗi tháng là $0,83\% \times 07 \text{ tháng} = 21.363.544\text{đ}$ là hoàn toàn có căn cứ.

Tổng số tiền Hội đồng xét xử buộc ông M và bà Đ phải trả cho Hộ Kinh doanh M là $367.703.000\text{đ} + 21.363.544 = 389.066.544\text{đ}$.

Do yêu cầu của Hộ kinh doanh M được chấp nhận toàn bộ nên Hộ Kinh doanh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Buộc ông M và Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật với số tiền là $389.066.544 \times 5\% = 19.453.300\text{đ}$.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 357, 430, 440 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hộ Kinh doanh M đối với ông Đào Văn M và bà Nguyễn Thị Đ về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc ông Đào Văn M và bà Võ Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho Hộ Kinh doanh M số tiền còn thiếu tổng cộng là 389.363.544đ (ba trăm tám mươi chín triệu, ba trăm

sáu mươi ba ngàn, năm trăm bốn mươi bốn đồng) (trong đó bao gồm tiền mua thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản là 367.703.000đ và tiền lãi phát sinh 21.363.544đ)

2/. Án phí sơ thẩm dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Đào Văn M và bà Võ Thị Đ phải nộp số tiền 19.453.300đ (mười chín triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn ba trăm đồng)

Hoàn lại cho Hộ Kinh doanh M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.574.000đ (chín triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008040 ngày 09/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

4/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ Luật dân sự.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Hộ Kinh doanh M biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Ông Đào Văn M và bà Võ Thị Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng